

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Phú

2. Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2017, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

*** Phan Thị M**, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn P, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn P, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Phan Đ và con bà: Phạm Thị M (đều đã chết). Bị cáo có chồng là Tạ Văn P, sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005, hiện đang sống tại Buôn P, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

*** Người bị hại:** Ông Đinh Văn Kh, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1980;

Cùng trú tại: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Ng có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Xuân Đ, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phan Thị M về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/9/2017, vợ chồng ông Đinh Văn Kh, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn N, xã D, huyện C đi thành phố B để giải quyết công việc riêng. Phan Thị M là người giúp việc nhà của gia đình ông Kh bà Ng lúc này bắt đầu công việc dọn vệ sinh trong nhà. Khi dọn đến phòng ngủ của vợ chồng ông Kh, bà Ng thì M phát hiện chìa khóa của két sắt vẫn đang cắm ở ổ khóa két nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong két. M đi lại gần dùng tay mở cửa két sắt thì nhìn thấy một túi ni lông màu đen và bên trong túi có các cọc tiền, M dùng tay lấy một cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Lấy xong, M đóng cửa két sắt lại và mang tiền đi cất giấu tại góc tủ ở khu vực nhà bếp của gia đình ông Kh rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, vợ chồng ông Kh về nhà thì phát hiện mất tiền nên đã làm đơn trình báo Công an huyện Cư Kuin để giải quyết vụ việc.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 14/9/2017, Phan Thị M đến gặp bà Ng kể lại toàn bộ sự việc, đồng thời dẫn bà Ng xuống tủ bếp nơi đã cất giấu tiền trộm cắp lấy tiền giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Cư Kuin. Qua kiểm tra xác định cọc tiền mà M đã trộm cắp gồm có 100 tờ tiền, mệnh giá 500.000 đồng, có tổng trị giá **50.000.000 đồng** (*Năm mươi triệu đồng*).

Kết luận giám định số 628/PC54 ngày 26/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: “100 (một trăm) tờ bạc Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng Polime gửi đến giám định là do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (tiền thật) ”.

Ngày 27/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 27/2017/QĐ-CSĐT-TH, trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ng và ông Đinh Văn Kh là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Phan Thị M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Phan Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã kết luận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo M phù hợp với nội dung Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

* Về hình phạt: Căn cứ Điều 138 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Thị M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị M mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ng và ông Đinh Văn Kh là chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đinh Văn Kh và bà Lê Thị Ng không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Như vậy đã có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/9/2017, lợi dụng sự mất cảnh giác về quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phan Thị M đã có hành vi lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) của vợ chồng ông Đinh Văn Kh, bà Lê Thị Ng tại nhà riêng của ông Kh, bà Ng ở thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Hành vi của bị cáo M là vi phạm pháp luật hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a.

e. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.”

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của ông

Kh và bà Ng, mặt khác hành vi đó còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và làm ảnh hưởng an ninh tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức đối với hành vi của mình và đối với quyền sở hữu về tài sản của người khác là không thể xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản là gian dối và bị pháp luật trừng trị. Nhưng do tham lam tư lợi nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe và góp phần phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại toàn bộ cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận là hộ nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; trước khi thực hiện hành vi bị cáo không có sự chuẩn bị hay ý định toan tính gì, do đó cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có cơ hội tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình, không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Người bị hại có đơn xin nhận lại tài sản nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ng và ông Đinh Văn Kh là chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra và phù hợp với nhận định của HĐXX, tuy nhiên HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo Phan Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phan Thị M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị M 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Các biện pháp tư pháp.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ng và ông Đinh Văn Kh là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Thị M.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đ;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường